

Bản án số: 35/2022/HS-ST
Ngày 21 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Việt Hưng
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vũ Thị Thúy.
2. Bà Phạm Hồng Thiêm.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2021/TLST - HS ngày 23 tháng 3 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1.1. Họ và tên: Nguyễn Văn C; sinh ngày 05 tháng 01 năm 1975; giới tính: Nam, tại Hải Phòng; trú tại: Thôn 2, xã V, huyện B, thành phố P. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1953; con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955, có vợ Đỗ Thị T1, sinh năm 1976; có 02 con, con lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2003; cùng trú tại thôn 2, xã V, huyện B, thành phố P.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 18/01/2006; bị Tòa án nhân dân Quận L, thành phố P xét xử về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng, tại bản án số 09/2006/HSST ngày 18/01/2006 tuyên phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, phạt bổ sung 5.000.000 đồng. Ngày 07/7/2006; C đã nộp xong án phí và tiền phạt. Hình phạt của bản án này đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2021.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. Trích xuất có mặt tại phiên tòa.

1.2. Họ và tên: Lê Thị H1; sinh ngày 02 tháng 6 năm 1998, giới tính: Nữ; tại Nghệ An; trú tại: Xóm 5, xã Đ, huyện S, tỉnh A. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn Đ, sinh năm 1967; con bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968, đều trú tại xóm 5, xã Đ, huyện S, tỉnh A.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/11/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (Có mặt).

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Đào Đình X, sinh năm 1978, trú tại thôn Đ, xã T, huyện B, thành phố P. (Vắng mặt không lý do).

2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1975, trú tại số nhà 22, thị trấn H, huyện B, thành phố P. (Vắng mặt không lý do).

3. Trần Văn T3, sinh năm 1974, trú tại tổ 1A, khu 1, phường H, thành phố L, tỉnh N. (Vắng mặt không lý do).

4. Vũ Hải H2, sinh năm 1971, trú tại tổ 58 khu 6, phường T, thành phố L, tỉnh N. (Vắng mặt không lý do).

5. Nguyễn Văn T4, sinh năm 1970, trú tại thôn 1 xã T, huyện B, thành phố P. (Vắng mặt không lý do).

6. Đào Ngọc T5, sinh năm 1972, trú tại số nhà 252, khu phố 3 đường L, phường A, quận T, thành phố M

7. Đoàn Văn H3, sinh năm 1982; trú tại xã T, huyện B, thành phố P. (Vắng mặt không lý do).

8. Bùi Văn H4, sinh năm 1973; trú tại xã T, huyện B, thành phố P. (Vắng mặt không lý do).

9. Hồ Thị H5, sinh năm 2001, trú tại xóm 5, xã X, huyện Đ, tỉnh A. (Vắng mặt không lý do).

10. Bùi Thị H6, sinh năm 1996, trú tại ấp A, xã T, huyện V, tỉnh T. (Vắng mặt không lý do).

11. Lê Su M, sinh ngày 27/3/2003, trú tại ấp T, xã K, huyện T, tỉnh T. (Vắng mặt không lý do).

12. Nguyễn Thị V, sinh năm 2002, trú tại xóm H, xã H, huyện K, tỉnh A. (Vắng mặt không lý do).

13. Lê Thị T6, sinh năm 1998, trú tại xóm R, xã H, huyện K, tỉnh A. (Vắng mặt không lý do).

14. Bùi Thị G, sinh năm 2002, trú tại xóm T, xã K, huyện C, tỉnh A. (Vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/11/2021, Nguyễn Văn C cùng bạn ăn uống tại thị trấn B, thành phố P, sau khi ăn xong C mời mọi người sang hát tại quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, mọi người đồng ý rồi đi 02 xe ô tô sang trước cửa C về nhà thay quần áo sau đó bắt taxi đến khu vực cầu L thuộc xã C, huyện B, thành phố P tìm mua được 01 túi Ketamin và 02 viên ma túy tổng hợp màu xanh với giá 2.400.000 đồng của một người đàn ông khoảng 35 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ, C cất số ma túy vào trong người rồi tiếp tục đi taxi đến quán hát Diamond. Nguyễn Văn C đến phòng 403 quán Karaoke Diamond có các bạn của C đang ngồi hát gồm: Đào Đình X, Nguyễn Văn B, Trần Văn T3, Vũ Hải H2, Nguyễn Văn T4, Đào Ngọc T5. C đi vào ngồi nghe nhạc được một lúc thì C lấy trong người ra túi nilon chứa 02 viên thuốc lắc màu xanh, C lấy 01 viên bẻ làm đôi, sử dụng một nửa, phần còn lại còn lại C đưa cho B, sau khi nhận B bẻ làm hai rồi sử dụng một phần, phần còn lại trả cho C. C nhận lại rồi bỏ vào trong cốc thủy tinh cùng 01 viên thuốc lắc còn lại đổ nước lọc vào trong cốc lắc đều và để trên mặt bàn để mọi người trong phòng cùng sử dụng. Một lúc sau có Đoàn Văn H3, sinh năm 1982 và Bùi Văn H4, sinh năm 1973, đều trú tại xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng vào phòng hát cùng mọi người rồi lần lượt 07 nhân viên nữ của quán vào phòng rót bia, bấm nhạc gồm Lê Thị H1, Hồ Thị H5, Bùi Thị H6, Lê Su M, Nguyễn Thị V, Lê Thị T6, Bùi Thị G. Lúc này C lấy túi Ketamin ra đưa cho H1 và bảo H1 xào Ketamine để mọi người cùng sử dụng. H1 nhận túi Ketamine rồi dùng bật lửa đốt nóng đĩa sứ sau đó đổ Ketamine ra đĩa rồi dùng một thẻ sim điện thoại bằng nhựa nghiền nhuyễn (xào) Ketamine (dụng cụ có sẵn trên bàn không rõ của ai). Sau khi xào Ketamine xong H1 để đĩa trên mặt bàn, C lấy trong túi quần đang mặc ra tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng cuộn tròn rồi lấy 03 vỏ đầu lọc thuốc lá làm đai giữ rồi bảo H1 kẻ Ketamine để C sử dụng. H1 dùng thẻ điện thoại kẻ Ketamine thành hai đường nhỏ rồi đưa cho C sử dụng, sau khi C sử dụng xong H1 bê đĩa đặt về vị bàn số 2. Sau đó mọi người trong phòng cũng lần lượt sử dụng Ketamine. Đến 23 giờ cùng ngày thì tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ tại khu vực thị trấn Diêm Điền thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, nên đã vào kiểm tra quán Karaoke Diamond thấy phòng 403 có 16 đối tượng đang mở nhạc to, bật đèn nhấp nháy, sau khi yêu cầu ổn định trật tự tổ công tác đã phát hiện trên mặt bàn số 02 có 01 đĩa sứ màu trắng đường kính 30cm, trên mặt đĩa sứ có: “Chất dạng tinh thể màu trắng được cho vào 01 túi nilon trong suốt và niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu M1” ; 01 thẻ cứng màu đỏ có chữ Viettel 4G ; 01 ống hút được cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được giữ bằng 03 đầu lọc điều

thuốc lá; 01 bật lửa ga màu đỏ. Tổ công tác tiến hành thu giữ, niêm phong vật chứng, lập biên bản sự việc rồi đưa toàn bộ số người có mặt về trụ sở Công an tỉnh Thái Bình để tiến hành điều tra làm rõ.

Ngày 13/11/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Bình đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Văn C, Lê Thị H1, nhưng không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Bản kết luận giám định số 419 /KLGDMT - PC09 ngày 11/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Mẫu vật trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, có khối lượng là 0,0143 gam (Không phải không nghìn một trăm bốn mươi ba gam)”.

Bản kết luận giám định số 420/KLGD- PC09 ngày 12/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận các mẫu nước tiểu gửi giám định như sau: Các mẫu M11, M13 gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại Ketamine. Các mẫu M1, M2, M5, M6, M7, M8, M10, M12, M14, M15, M16; gửi giám định đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của hai loại ma túy Ketamine, MDMA. Các mẫu M3, M4, M9 đều tìm thấy sản phẩm chuyển hóa của ma túy loại MDMA”.

Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình và Kết quả xét nghiệm ma túy của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình xác định: V, D, C, L, H, lâm sàng: “Không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện ma túy”. Ngày 09/11/2021, Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình có phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng nghiện ma túy, xác định: Các đối tượng Nguyễn Văn C, Lê Thị H1, Đào Đình X, Nguyễn Văn B, Trần Văn T3, Vũ Hải H2, Nguyễn Văn T4, Đào Ngọc T5, Đoàn Văn H3, Bùi Văn H4, Hồ Thị H5, Bùi Thị H6, Lê Su M, Nguyễn Thị V, Lê Thị T6, Bùi Thị G Lâm sàng không đáp ứng tiêu chuẩn nghiện.

Bản cáo trạng số: 33/CT-VKSTTTB ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy thực hiện quyền công tố, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Đề nghị HĐXX Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

* Về hình phạt:

1.2 Áp dụng điểm b khoản 2, (khoản 5 đối với bị cáo C) Điều 255, Điều 17, Điều 35, Điều 38, Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 7 năm 6 tháng đến 7 năm 9 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 13 tháng 11 năm 2021).

Phạt tiền bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H1 từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (Ngày 13 tháng 11 năm 2021).

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đã khai nhận hồi 23 giờ ngày 08/11/2021, tại Phòng 403 quán Karaoke Diamond thuộc tổ dân phố số 7, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy, Thái Bình, Nguyễn Văn C, Lê Thị H1 đã có hành vi tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội mặc dù các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể từ trước nhưng Nguyễn Văn C đã chuẩn bị ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy như đưa ma túy cho B và pha ma túy vào cốc nước, làm ông hút được cuộn bằng tờ tiền 20.000 đồng để cho bản thân và nhiều người sử dụng ma túy, nên giữ vai trò chính, còn Lê Thị H1 sau khi tiếp nhận ý trí của C đã thực hiện thao tác sơ chế xào nghiền nhuyễn ma túy để nhiều người khác sử dụng do đó cũng phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C và Lê Thị H1 còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản sự việc lập hồi

0 giờ 05 phút ngày 09 tháng 11 năm 2021; Biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu do Công an tỉnh Thái Bình lập ngày 09/11/2021; Biên bản kiểm tra hiện trường; biên bản quản lý, thu giữ dữ liệu (ghi hình có âm thanh trong quá trình lấy lời khai của C và H1). Biên bản ghi lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Thị H6; Bùi Thị G; Hồ Thị H5; Nguyễn Thị V; Đào Ngọc T5; Nguyễn Văn T4; Đào Đình X; Nguyễn Văn B; Bùi Văn H4; Đoàn Văn H3; Trần Văn T3 ; Vũ Hải H2; Lê Thị; Lê Su M. Bản kết luận giám định số 419 /KLGDMT - PC09 ngày 11/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 420/KLGD- PC09 ngày 12/11/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận các mẫu nước tiểu gửi giám định; Phiếu trả lời kết quả về việc xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình và Kết quả xét NGHIỆM MA TÚY của Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình; Bệnh viện tâm thần tỉnh Thái Bình trả lời kết quả ngày 09/11/2021 về việc xác định tình trạng NGHIỆN MA TÚY, xác định: Các đối tượng Nguyễn Văn C, Lê Thị H1, Đào Đình X, Nguyễn Văn B, Trần Văn T3, Vũ Hải H2, Nguyễn Văn T4, Đào Ngọc T5, Đoàn Văn H3, Bùi Văn H4, Hồ Thị H5, Bùi Thị H6, Lê Su M, Nguyễn Thị V, Lê Thị T6, Bùi Thị G Lâm sàng không đáp ứng tiêu chuẩn NGHIỆN.

"Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 đã phạm vào tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo là đúng người đúng tội.

[2.1] Theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Vi phạm các chính sách pháp luật của nhà nước về phòng chống ma túy. Hiện nay ma túy đang là hiểm họa đối với con người, tác động xấu đến kinh tế và xã hội, không những làm sa sút về sức khỏe trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các bị cáo không có tiền án, tiền sự nên không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.3] Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ hậu quả của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thì thấy bị cáo Lê thị H1 có nhân thân tốt, bị cáo Nguyễn Văn C là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử về tội Mua bán trái phép vũ khí quân dụng bị cáo không lấy đó mà làm bài học cho bản thân mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện sự coi thường pháp luật các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhưng cũng xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Các bị cáo tổ chức cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn C khai mua tại khu vực cầu Chiến Lược, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng của người đàn ông khoảng 35 tuổi không rõ tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

[6.1] Đối với Đào Đình X; Nguyễn Văn B; Trần Văn T3; Vũ Hải H2;

Nguyễn Văn T4; Đào Ngọc T5; Đoàn Văn H3; Bùi Văn H4; Hồ Thị H5; Bùi Thị H6; Lê Su M; Nguyễn Thị V; Lê Thị T6; Bùi Thị G là người sử dụng ma túy cùng với C và H1 nhưng những người này không tham gia, thực hiện hành vi nào để phục vụ việc sử dụng ma túy. Xét thấy hành vi của những người này không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo khoản 1, Điều 21, Nghị định 167/2013/NĐ-CP.

[6.2] Đối với anh Trần Văn Dũng là chủ sở hữu quán Karaoke DIAMOND, đã hợp đồng miệng với Nguyễn Đức Thịnh, sinh năm 2001, trú tại thôn Thượng Phúc, xã Thụy Sơn, huyện Thái Thụy làm quản lý quán hát Karaoke DIAMOND, quá trình C, H1 thực hiện hành vi phạm tội anh Dũng không biết nên Cơ quan không xử lý đối với anh Dũng.

[6.3] Đối với Nguyễn Đức Thịnh là quản lý quán hát Karaoke Diamond, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã quản lý không chặt chẽ để cho nhiều người tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Thái Thụy đã có văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân huyện Thái Thụy ra quyết định xử phạt hành chính đối với Thịnh.

[7] Về xử lý vật chứng: Chất dạng tinh thể màu trắng được cho vào 01 túi nilon trong suốt và niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu M1. Hoàn lại đối tượng giám định 01 túi nilon và bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 419/KLGĐMT, ký hiệu M1 (Chất dạng tinh thể màu trắng đã sử dụng hết để giám định); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 30 cm; 01 thẻ cứng màu đỏ có chữ Viettel 4G; 03 đầu lọc điếu thuốc lá; 01 bật lửa ga màu đỏ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

7.1] Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của Nguyễn Văn C 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng dùng làm ông hút ma túy cần tịch thu xung ngân sách nhà nước.

[7.2] Đối với chiếc điện thoại Iphone màu đen thu giữ của Nguyễn Văn C quá trình điều tra xác định tài sản trên không liên quan đến việc phạm tội, do đó ngày 19/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy đã ra quyết định xử lý đồ vật, trả lại điện thoại cho vợ của C là chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1976, trú tại thôn 2, xã Vĩnh Tiến, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17 Điều 35; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136,

331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 phạm tội " Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 7 năm 6 tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (ngày 13 tháng 11 năm 2021).

Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Thị H1 7 năm 3 tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 13 tháng 11 năm 2021).

Phạt tiền bị cáo 15.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

2.1 Tịch thu tiêu hủy Chất dạng tinh thể màu trắng được cho vào 01 túi nilon trong suốt và niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu M1. Hoàn lại đối tượng giám định 01 túi nilon và bao gói được niêm phong trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 419/KLGĐMT, ký hiệu M1 (Chất dạng tinh thể màu trắng đã sử dụng hết để giám định); 01 đĩa sứ hình tròn màu trắng đường kính khoảng 30 cm ; 01 thẻ cứng màu đỏ có chữ Viettel 4G; 03 đầu lọc điếu thuốc lá; 01 bật lửa ga màu đỏ.

2.5 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 20.000 đồng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

3. Về án phí: bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 phạm phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Lê Thị H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/4/2022. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 40 phút ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và ông Ngô Văn Sang.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tuấn V; tên gọi khác: B ; sinh ngày: 23/9/1992.

Hộ khẩu thường trú, nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập: Những chứng cứ tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ, tài liệu tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2. Về căn cứ kết tội bị cáo: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47; Điều 50; Điều 55 Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 136, 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tuấn V (Túc B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

2.1 Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V (Túc B) (3 năm 3 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy). Phạt tiền bị cáo 7000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Tuấn Vinh (Túc B) 7 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Tuấn V(Túc B). Phải chấp hành 10 năm 3 tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01 tháng 8 năm 2020).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1 Tịch thu tiêu hủy 0,0974 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,0678 gam gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A1; 0,4427 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 0,3733 gam gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A2; 2,8698 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định 2,7283 gam gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định Mẫu số A3 trong phong bì niêm phong số 287/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình. 01 (một) bật lửa ga gắn ống kim loại; 01 bật lửa màu xanh; 01 bộ dụng cụ tự chế để sử dụng ma túy đá (không có công thủy tinh); 01 túi nilon màu đỏ bên trong có 210 túi nilon trong suốt có gờ cài viên màu đỏ, 125 túi nilon trong suốt có gờ cài viên màu xanh.

3.2 Tuyên trả lại Vũ Văn D (tức Y), sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã L, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động HUAWEI vỏ màu đen đã cũ.

3.3. Tuyên trả lại Đỗ Văn L, sinh năm 1980, trú tại: thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại Sam Sung vỏ màu đen đã cũ

3.4. Tuyên trả lại Bùi Văn H, sinh năm 1979, trú tại thôn K, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình 01 điện thoại di động NOKIA vỏ màu đen đã cũ.

3.5 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 10.000 đồng.

3.6. Tuyên trả lại chị Vũ Thị K, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn T, xã H, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình số tiền 5.000.000 đồng.

3.7 Tuyên trả lại cho Nguyễn Tuấn V (Túc B) 01 ví giả da màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Nguyễn Tuấn V và số tiền 750.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình).

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

4. Về án phí hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn V (Túc B) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành

5. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Tuấn V (Túc B), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2021. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết 3/3 = 100% nhất trí tán thành.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 20 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2021.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

